

Số: /QĐ-UBND

Vân Du, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công,
Lao động – Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Vân Du**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÂN DU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An: Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 28/6/2025; Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 28/6/2025; Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 28/06/2025;

Xét đề nghị của Phó Trưởng phòng Văn hoá-xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính lĩnh vực Người có công, Lao động – Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Vân Du.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG,
LAO ĐỘNG – VIỆC LÀM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025
của UBND xã Vân Du)*

STT	MÃ THỦ TỤC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	TRA CỨU
I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
1	1.010830.00 0.00.00.H41	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công (NV)	
2	1.010829.00 0.00.00.H41	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công (NV)	
3	1.010811.00 0.00.00.H41	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Người có công (NV)	
4	1.010803.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công (NV)	
5	1.010802.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Người có công (NV)	
6	1.010833.00 0.00.00.H41	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công (NV)	

7	2.001396.00 0.00.00.H41	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công (NV)	
8	1.010825.00 0.00.00.H41	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công (NV)	
9	1.010824.00 0.00.00.H41	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công (NV)	
10	2.001157.00 0.00.00.H41	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công (NV)	
11	1.010821.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công (NV)	
12	1.010820.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công (NV)	
13	1.010819.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công (NV)	
14	1.010818.00 0.00.00.H41	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công (NV)	
15	1.010817.00 0.00.00.H41	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công (NV)	

16	1.010816.00 0.00.00.H41	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công (NV)	
17	1.010812.00 0.00.00.H41	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Người có công (NV)	
18	1.010810.00 0.00.00.H41	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công (NV)	
19	1.010805.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công (NV)	
20	1.010804.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Người có công (NV)	
21	1.001257.00 0.00.00.H41	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công (NV)	
22	2.002307.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công (NV)	

23	1.004964.00 0.00.00.H41	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Người có công (NV)	
24	1.013750.H4 1	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Người có công (NV)	
25	1.013749.H4 1	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevo năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Người có công (NV)	

II. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

26	1.013725.H4 1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.	Việc làm (NV)	
27	1.013724.H4 1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	Việc làm (NV)	

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

28	1.013734.H4 1	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	Quản lý lao động ngoài nước (NV)	
29	1.005219.00 0.00.00.H41	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước (NV)	

30	2.002105.00 0.00.00.H41	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước (NV)	
----	----------------------------	---	----------------------------------	---